TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/DS-ST
Ngày: 06-11-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.
2. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số ZZ phố TĐ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số xx Hàm Nghi, phường N, Quận L, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho: Ông Dương Thanh Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà QQ đường Cách Mạng Tháng Tám, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 203/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Y, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22-5-2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày:

Ngày 05/11/2013, bà Đoàn Thị H ký hợp đồng tín dụng số 20131110-113003-0002 với Ngân hàng vay số tiền 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), với mức lãi suất 3,75%/tháng, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 96.494.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền gốc: 52.500.000 đồng.

+ Tiền lãi: 43.994.000 đồng.

+ Thời hạn trả chậm trong 36 tháng (36 kỳ). Theo đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.682.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.624.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầy thực hiện từ ngày 14/12/2013 đến ngày 14/11/2016 trả hết nợ.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân vào ngày 15/11/2013 và đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 29.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 9.433.408 đồng, tiền lãi là 20.066.592 đồng. Kể từ ngày 14/01/2015, bà H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tổng số tiền mà bà Đoàn Thị H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng là 66.994.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng). Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh của bà Đoàn Thị H khó khăn nên Ngân hàng giảm toàn bộ tiền lãi còn lại là 23.927.408 đồng cho bà Đoàn Thị H, chỉ yêu cầu bà Đoàn Thị H hoàn trả số tiền gốc là: 43.066.592 đồng.

Bà Đoàn Thị H đã cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghiêm trọng những cam kết ghi trong hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Đoàn Thị H thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 43.066.592 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án và thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Đối với yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm trả tiền kể từ khi khởi kiện (Ngày 22/5/2017) cho đến khi xét xử vụ án (Ngày 06/11/2017), nay Ngân hàng xin rút, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà Đoàn Thị H vay với mục đích tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến cá nhân nào khác, nên Ngân hàng xác định chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Đoàn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là bà Đoàn Thị H vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Y vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 78/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017 và Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng số: 77/TB-TA ngày 23 tháng 6 năm 2017 kèm theo giấy triệu tập bà Đoàn Thị H và ông Phạm Văn Y đến Tòa án để làm việc, nhưng bà H và ông Y đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào ý kiến về nội dung vụ án. Theo kết quả xác minh tại Khu phố Phước Lộc và Công an thị trấn Phước Bửu,

huyện Xuyên Mộc thì bà Đoàn Thị H và ông Phạm Văn Y có quan hệ vợ chồng và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn xử lý đơn chưa đúng quy định. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật. Về nội dung tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng khởi kiện bà Đoàn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đoàn Thị H cư trú tại: Tổ 1, khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đoàn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Y. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 16/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay ngày 06/11/2017, bà Đoàn Thị H và ông Phạm Văn Y đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị H và ông Phạm Văn Y theo luật định.

[3]. Xét việc bà Đoàn Thị H đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131110-113003-0002 ngày 05/11/2013 với Ngân hàng để vay số tiền 50.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.500.000 đồng, tổng cộng là 52.500.000 đồng là có thật, phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận, Ngân hàng cho bà Đoàn Thị H vay số tiền 52.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, tương đương 45%/năm, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, thời hạn vay 36 tháng, bắt đầy thực hiện từ ngày 14/12/2013, đến ngày 14/11/2016 trả hết nợ; 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.682.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.624.000 đồng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả tiền gốc và tiền lãi là 96.494.000 đồng, trong đó tiền gốc: 52.500.000 đồng và tiền lãi: 43.994.000 đồng. Bà H đã nhận đủ tiền vay vào ngày 15/11/2013. Ngân hàng xác nhận bà Đoàn Thị H đã thanh toán được số tiền 29.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 9.433.408 đồng, tiền lãi là 20.066.592 đồng, còn nợ: 66.994.000 đồng. Kể từ ngày 14/01/2015, bà H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng số 20131110-113003-0002 ngày 05/11/2013.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Đoàn Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 43.066.592 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án. Căn cứ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131110-113003-0002 ngày 05/11/2013 và giấy lĩnh tiền ngày 15/11/2013, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[5]. Về lãi suất: Xét thấy Ngân hàng không yêu cầu bà Đoàn Thị H phải trả số tiền lãi còn lại là 23.927.408 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng rút yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm và chỉ yêu cầu bà Đoàn Thị H thanh toán tiền lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ. Căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của Ngân hàng đối với bà Đoàn Thị H từ ngày 22/5/2017 đến ngày 06/11/2017. Đối với yêu cầu tiền lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng và bà Đoàn Thị H theo hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

[7]. Xét mục đích vay của bà Đoàn Thị H để tiêu dùng cá nhân, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân bà Đoàn Thị H không có ông Phạm Văn Y tham gia giao dịch vay tiền, nên Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu bà Đoàn Thị H thanh toán nợ là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Đoàn Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 43.066.592 đồng (Bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[8] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 43.066.592đ x 5% = 2.153.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng). Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 22/5/2017 đến ngày 06/11/2017 của Ngân hàng đối với bà Đoàn Thị H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Đoàn Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ là: 43.066.592 (Bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đoàn Thị H phải nộp 2.153.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 1.076.600 đồng (Một không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004487 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy